

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ cho công tác đào tạo lái xe (xe tập lái, xe sát hạch) trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 1986/TTr-STC ngày 14/7/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng phục vụ cho công tác đào tạo, sát hạch lái xe.

2. Đối với xe ô tô chuyên dùng phục vụ tại các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, quốc phòng-an ninh, công an nhân dân được thực hiện riêng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ thực hiện đào tạo lái xe ô tô trên địa bàn tỉnh, gồm:

a) Trường Cao đẳng nghề Phú Yên.

b) Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp-Hướng nghiệp tỉnh Phú Yên (thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ cho công tác đào tạo lái xe (xe tập lái, xe sát hạch) trên địa bàn tỉnh trang bị cho Trường Cao đẳng nghề và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp tỉnh.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2020.

Các nội dung quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 Mục 10 Phần A và Mục 17 Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế quản lý, sử dụng và quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Giám đốc Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Phòng XDKT&TDTHPL-Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, KT, HgAQĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

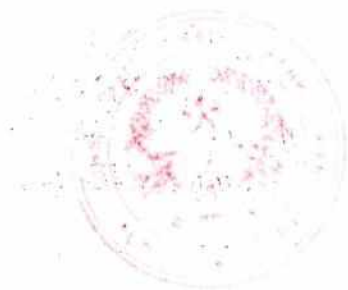
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Hiến

PHỤ LỤC 1:
DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG
PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ (XE TẬP LÁI,
XE SÁT HẠCH) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2020/QĐ-UBND ngày 28 /9 /2020
của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Tên đơn vị	Định mức tối đa	Chủng loại	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5
A	KHỐI TỈNH			
1	Sở Giáo dục và Đào tạo			
1.1	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp-Hướng nghiệp tỉnh Phú Yên	142 xe	Theo thông số kỹ thuật của xe tập lái, xe sát hạch (như kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều dài cơ sở của xe,...), có gắn biển hiệu nhận biết theo quy định	Đào tạo, sát hạch lái xe (xe tập lái, xe sát hạch)
2	Trường Cao đẳng nghề	77 xe	Theo thông số kỹ thuật của xe tập lái, xe sát hạch (như kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều dài cơ sở của xe,...), có gắn biển hiệu nhận biết theo quy định	Đào tạo, sát hạch lái xe (xe tập lái, xe sát hạch)



PHỤ LỤC 2:
GIÁ MUA XE Ô TÔ CHUYÊN DỤNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI TỈNH QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48 /2020/QĐ-UBND ngày 28 / 9 /2020
của UBND tỉnh Phú Yên)

STT	LOẠI XE	GIÁ MUA TỐI ĐA/XE (Đồng/xe)	GHI CHÚ
1	Xe ô tô tải (đào tạo hạng B)	600.000.000	Mức giá trên là giá mua xe đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe
	Xe ô tô tải (đào tạo hạng C)	850.000.000	
2	Xe ô tô bán tải	750.000.000	
3	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi		
3.1	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi số sàn	650.000.000	
3.2	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi số tự động	700.000.000	
4	Xe ô tô từ trên 5 chỗ ngồi đến 9 chỗ ngồi		
4.1	Xe ô tô từ trên 5 chỗ ngồi đến 9 chỗ ngồi số sàn	750.000.000	
4.2	Xe ô tô từ trên 5 chỗ ngồi đến 9 chỗ ngồi số tự động	800.000.000	
5	Xe ô tô khách từ 10 chỗ ngồi đến 16 chỗ ngồi	800.000.000	
6	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến dưới 24 chỗ ngồi (kể cả lái xe)	1.200.000.000	
7	Xe ô tô trên 24 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi (kể cả lái xe)	1.400.000.000	
8	Xe ô tô từ 31 chỗ ngồi đến dưới 40 chỗ ngồi (kể cả lái xe)	1.600.000.000	
9	Xe ô tô từ 40 chỗ trở lên (kể cả lái xe)	2.900.000.000	
10	Xe ô tô (đào tạo hạng Fc)		
10.1	Xe ô tô đầu kéo	1.300.000.000	
10.2	Xe ô tô sơ mi rơ mooc 20 feet	400.000.000	
11	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt, xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Theo giá thị trường từng chủng loại tại thời điểm mua sắm	

